TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 291/2018/HS-ST
Ngày: 31-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phượng

2. Ông Phạm Lành

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Huyền – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 07 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số :192/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 05 năm 2018 đối với các bị cáo:

1) **Lê Thanh T**, sinh năm 1993;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm 1X, xã PH, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Lê Minh T1, sinh 1966; Con bà: Ôn Thị T1, sinh 1966; Bị cáo là con duy nhất; Vợ: Đỗ Thị Tr, sinh năm 1993; Có 02 con lớn sinh 2012, con nhỏ sinh 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 02

-Tại bản án số 11/2011/HSST ngày 04/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện VQ, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Lê Thanh T 09 tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách, về tội: "Trộm cắp tài sản" , án phí 200.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 14/9/2011.

-Tại bản án số 17/2013/HSST ngày 22/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" . Chuyển 9 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 11 ngày 4/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện VQ, tỉnh Lạng Sơn thành 9 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 2 bản án là: 21 tháng tù giam. Án phí 200.000 đồng, ra trại ngày 23/01/2014, chấp hành xong án phí ngày 25/3/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2018 đến ngày 08/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa)

2) **Đinh Ngọc Tg**, sinh năm 1989, tại TN.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm TT, xã VL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Đinh Ngọc T3 (đã chết); Con bà: Dương Thị B, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Có 01 con sinh 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: 01- Tại bản án số 122/2009/HSST ngày 25/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 tháng, về tội: "Cố ý gây th ương tích", án phí 200.000 đồng, đã chấp hành xong án phí ngày 15/4/2010 và chấp hành xong thời gian thử thách ngày 29/07/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2018 đến ngày 08/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

3) **Phạm Thành Ng**, sinh năm 1985, tại huyện ĐH, tỉnh TN

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 1Z, thị trấn TC, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Phạm Văn Th (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Vợ: Đoàn Thị Th1, sinh năm 1993; Có 01 con sinh 2012; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: 01- Tại quyết định số 0009437 ngày 9/11/2015 Công an thị trấn TC, huyện ĐH, tỉnh TN xử phạt hành chính 750.000 đồng, về hành vi "Đánh nhau nơi công cộng", đã nộp phạt xong ngày 06/01/2016

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2018 đến ngày 08/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

4) Tạ Quang C, Sinh năm 1990,tại huyện ĐH, tỉnh TN

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm LN, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Sán Chí; Con ông: Tạ Văn B, sinh năm 1962; Con bà: Trần Thị V, sinh năm 1966; vợ: Lý Thị Thu H, sinh năm 1993, Có 02 con lớn 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2018 đến ngày 08/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

5) **Trịnh Minh S**, Sinh năm 1986, tại TPTN

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 2F, phường HVT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Giáo viên dạy lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trịnh Văn Ph, sinh năm 1949; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1950; Gia đình có 02 chị em, bị can là con thứ 02; Vợ: Trần Kim C, sinh năm 1986; Có 02 con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2018 đến ngày 08/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

*__Người chứng kiến__:Ông Lê Văn Th, sinh năm 1978

HKTT: xóm CS, xã LS, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

(vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh T, Phạm Thành Ng, Tạ Quang C, Đinh Ngọc Tg đều là học viên học lái xe, Trịnh Minh S là giáo viên dạy lái xe tại Trường CĐ nghề số K BQP, thuộc xã LS, TPTN. Khoảng 12 giờ ngày 05/02/2018 sau khi ăn cơm trưa Lê Thanh T rủ Đinh Ngọc Tg, Tạ Quang C vào phòng nghỉ số 04 Ký túc xá học viên của trường để đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, sát phạt nhau bằng tiền, Tg và C đồng ý. Sau đó T đi đến căng tin mua 01 bộ tú lơ khơ rồi cả 3 người đi vào phòng nghỉ số 04 của trường để đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, sát phạt nhau bằng tiền, T gọi điện cho S. Khi cả 3 người đánh được một lúc thì S đến, đánh được khoảng 05 phút thì C có gọi điện rủ Ng đến cùng tham gia đánh Sâm. Khi Ng đến thì cả nhóm chuyển sang đánh ba cây được thua bằng tiền đến 12 giờ 45 phút ngày 5/02/2018 thì bị tổ công tác của Công an TPTN phát hiện bắt quả tang tại phòng nghỉ số 04 ký túc xá Trường CĐ nghề số K BQP thuộc xã LS, TPTN. Khi bắt giữ gồm có: Lê Thanh T, Đinh Ngọc Tg, Phạm Thành Ng, Tạ Quang C, Trịnh Minh S đang ngồi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền, thu giữ tại chiếc bạc gồm 52 quân bài tú lơ khơ (mỗi quân bài có một mặt màu xanh) và số tiền thu trên chiếu bạc là 5.800.000 đồng.

Về hình thức đánh bạc các bị cáo thống nhất như sau: Hình thức đánh bạc là đánh ba cây, dùng bộ tú lơ khơ 52 quân lọc ra chỉ lấy 36 quân (từ A đến 9) để đánh bạc. Ván bạc đầu tiên người cầm bài dùng 36 quân bài sau đó chia theo chiều kim đồng hồ cho mỗi người tham gia đánh bạc 03 quân, người chơi nhận bài rồi từng người cộng số điểm trên tay theo thang điểm từ 1 đến 10 để so sánh với điểm người cầm chương, người nào cao điểm hơn so với người cầm chương thì người đó thắng bạc, được người cầm chương trả tiền thắng bạc bằng với số tiền đã bỏ ra để đặt cửa bạc và ngược lại. Nếu người chơi nào được 9 hoặc 10 điểm (gọi là tới) thì được người cầm chương phải trả cho người chơi đó số tiền thắng bạc gấp đôi với số tiền đã bỏ ra để đặt cửa đánh bạc và ngược lại. Nếu người cầm chương được 9 hoặc 10 điểm thì những người chơi còn lại mỗi người phải trả cho người cầm chương số tiền gấp đôi số tiền đã bỏ ra để đánh bạc. Trong quá trình chơi ai được 10 điểm thì người đó được cầm chương ván bài tiếp theo, trường hợp người chơi và người cầm chương bằng điểm nhau thì sẽ so sánh đến chất theo thứ tự từ cao xuống thấp là Rô, Cơ, Tép, Bích, quân bài A rô là to nhất sau đó là 9 rô và thấp dần, các đối tượng quy ước mỗi ván đặt cửa thấp nhất với số tiền 10.000 đồng một ván. Số tiền đánh bạc thu trên chiếu bạc là 5.800.000đ,

các đối tượng xác định là tiền sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó T khai sử dụng số tiền mang theo dùng vào việc đánh bạc khoảng 725.000 đồng, Tg có khoảng 200.000 đồng, Ng có khoảng 1.640.000 đồng, C có khoảng 3.300.000 đồng, S có khoảng 300.000 đồng.

Bản cáo trạng số 129/CT-VKSTPTN ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân TPTN, tỉnh TN truy tố các bị cáo Lê Thanh T, Đinh Ngọc Tg, Phạm Thành Ng, Tạ Quang C, và Trịnh Minh S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPTN giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 6-9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc Tg từ 6-9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58 điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Phạm Thành Ng từ 6-9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35, Điều 58 điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Tạ Quang C, bị cáo Trịnh Minh S mỗi bị cáo từ 20-30 triệu đồng.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo Lê Thanh T, Đinh Ngọc Tg, Phạm Thành Ng mỗi bị cáo từ 5-7 triệu đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc là 5.800.000đ và tiêu hủy bộ tú lơ khơ; áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.0000đ; Các Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận: Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để tiếp tục lao động, làm việc và sửa chữa những khuyết điểm đã mắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng**:** Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TPTN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TPTN, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ ngày 05/02/2018 trong thời gian nghỉ học lái xe buổi trưa Lê Thanh T đã rủ Tạ Quang C, Đinh Ngọc Tg cùng nhau đánh bạc tại phòng 04 Ký túc xá Trường CĐ nghề số K BQP, thuộc xã LS, TPTN, 3 người đang đánh bạc thì có Trịnh Minh S và Phạm Thành Ng đến cùng tham gia đánh ba cây sát phạt bằng tiền. Các bị cáo ngồi đánh bạc đến 12 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an TPTN bắt quả tang và lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ tại bàn nơi các đối tượng ngồi đánh bạc với tổng số tiền 5.800.000 đồng và 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

Với hành vi đánh ba cây, thắng thua bằng tiền, với số tiền thu trên chiếu bạc là 5.800.000đ như trên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự. Xét vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn giữa các bị cáo không có sự tổ chức, phân công thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên trong vụ án bị cáo T giữ vai trò chính, bị cáo là người khởi xướng, chuẩn bị bài, các bị cáo Tg, C, Ng, S tham gia đánh bạc với vai trò người cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Lê Thanh T đã bị xét xử về hành vi "Trộm cắp tài sản", bị cáo Đinh Ngọc Tg bị xét xử về hành vi "Đánh nhau nơi công cộng" tuy nhiên các bản án này đến nay đã được xóa án tích, bị cáo Phạm Thành Ng bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh nhau nơi công cộng" đến nay được coi là chưa bị xử phạt hành chính do đó các bị cáo Lê Thanh T, Đinh Ngọc Tg, không phải chịu tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, các bị cáo Phạm Thành Ng, Trịnh Minh S, Tạ Quang C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo T, Tg, Ng có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo S có bố vợ được tặng thưởng Huy chương quân kỳ quyết thắng, do đó các bị cáo Tg, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Ng, C, S được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị xin cải tạo tại địa phương của các bị cáo Tg, T, Ng thấy: các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận, hiện các bị cáo đều có việc làm ổn định, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự không cần cách ly xã hội cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật nhà nước ta cũng như phù hợp hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Đối với bị cáo S, C có đơn đề nghị xử phạt bằng hình thức phạt tiền được chính quyền địa phương xác nhận, xét hành vi của các bị cáo chỉ mang tính bột phát hiện cả 2 bị cáo có việc làm ổn định do đó cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tác dụng giáo dục pháp luật đối với các bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng" do đó các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét các bị cáo C, S bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính trong vụ án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đối với các bị cáo Tg, T, Ng có đơn đề nghị miễn hình phạt bổ sung được chính quyền địa phương xác nhận tuy nhiên các bị cáo đánh bạc với động cơ thu lời bất chính nên cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước tuy nhiên áp dụng khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với số tiền 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài là công cụ các bị cáo sử dụng vào phạm tội cần tiêu hủy.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh T, Đinh Ngọc Tg, Phạm Thành Ng, Tạ Quang C, Trịnh Minh S phạm tội "Đánh bạc"

[2] Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 Xử phạt:

- Bị cáo Lê Thanh T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Đinh Ngọc Tg 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Thành Ng 07 (Bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã PH, TPTN; bị cáo Đinh Ngọc Tg cho Ủy ban nhân dân xã VL, huyện ĐH, tỉnh TN, bị cáo Phạm Thành Ng cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện ĐH, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Tạ Quang C, Trịnh Minh S mỗi bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

[3] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3, Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt bổ sung các bị cáo Lê Thanh T, Đinh Ngọc Tg, Phạm Thành Ng mỗi bị cáo 7.000.000đ (bẩy triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

4.1 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc;

4.2 Tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ A đến K đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng và số tiền nêu trên đang lưu giữ tại kho và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự TPTN, tỉnh TN theo biên bản giao nhận số 253 lập ngày 10/05/2018 và ủy nhiệm chi số 53 lập ngày 26/04/2018).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Thanh T, Đinh Ngọc Tg, Phạm Thành Ng, Tạ Quang C, Trịnh Minh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các Bị cáo Lê Thanh T, Đinh Ngọc Tg, Phạm Thành Ng, Tạ Quang C, Trịnh Minh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền

Nơi nhận
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Phúc Hà, TPTN;
- UBND xã VL, huyện ĐH;
- UBND thị trấn Trại Cau, huyện ĐH;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS,VP.